

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Giám sát quản lý về hải quan thuộc Cục Hải quan

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan và Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Giám sát quản lý về hải quan là đơn vị thuộc Cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng Cục Hải quan quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục Hải quan thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa; hướng dẫn thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là nghiệp vụ giám quản).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Cục trưởng Cục Hải quan đề trình Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về nghiệp vụ giám quản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về nghiệp vụ giám quản; đề án hiện đại hóa quy trình thủ tục hải quan, trang thiết bị, phương tiện phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan;

c) Chương trình, kế hoạch để triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định khác liên quan đến nghiệp vụ giám quản;

đ) Quyết định ban hành mẫu ấn chỉ có liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

e) Quyết định thành lập, chấm dứt, di chuyển, mở rộng, thu hẹp, chuyển quyền sở hữu hoặc đổi tên chủ sở hữu: địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, kho hàng không kéo dài và địa điểm khác theo quy định pháp luật;

g) Đề xuất giải quyết các vướng mắc có liên quan đến nghiệp vụ giám quản vượt quá thẩm quyền quyết định của Cục trưởng Cục Hải quan.

2. Trình Cục trưởng Cục Hải quan

a) Quy chế, quy trình nghiệp vụ về thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát hải quan; kiểm tra và xác định xuất xứ hàng hóa, thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và nhãn hàng hóa; hướng dẫn trả lời vướng mắc thuộc lĩnh vực nghiệp vụ giám quản thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Hải quan;

b) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến lĩnh vực nghiệp vụ giám quản thuộc thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan;

c) Quyết định công nhận các địa điểm, kho bãi lưu giữ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định công nhận đại lý làm thủ tục hải quan và cấp thẻ nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan theo quy định pháp luật;

đ) Kiểm tra, rà soát sự cần thiết, sự phù hợp trang bị, đối tượng sử dụng, địa điểm lắp đặt, chủng loại, yêu cầu nghiệp vụ, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, định mức phân bổ tối đa đối với loại tài sản công phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan được giao quản lý trong ngành trình Cục trưởng Cục Hải quan xem xét, phê duyệt.

3. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Cục Hải quan triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy trình thuộc lĩnh vực nghiệp vụ giám quản theo quy định.

4. Giải quyết các vướng mắc của cơ quan hải quan các cấp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong phạm vi lĩnh vực nghiệp vụ giám quản theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại biên giới, Hiệp định quản lý biên giới, Hiệp định thương mại tự do, Hiệp định đối tác kinh tế; chủ trì triển khai thực hiện các cam kết quốc tế về thủ tục hải quan theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

6. Xây dựng yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống thông quan điện tử và các hệ thống kiểm tra, giám sát, quản lý về hải quan; nghiệm thu về mặt nghiệp vụ các hệ thống trước khi đưa vào vận hành.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các doanh nghiệp kinh doanh địa điểm, kho, bãi, dịch vụ giao nhận có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

8. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Chi cục Hải quan khu vực và nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, quản lý của ngành Hải quan.

9. Thực hiện nhiệm vụ đại diện Cơ quan thường trực của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại. Đầu mối của Cục Hải quan trong việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại.

10. Tham mưu, giúp Cục trưởng Cục Hải quan quản lý, tổ chức thực hiện quản lý hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử theo quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

11. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chính sách pháp luật hải quan liên quan đến lĩnh vực nghiệp vụ giám quản.

12. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan được giao quản lý của các đơn vị thuộc Cục Hải quan theo quy định.

13. Chủ trì tham mưu nghiên cứu, ứng dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại để cải cách nghiệp vụ hải quan.

14. Quản lý công chức và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Tài chính.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Ban Giám sát quản lý về hải quan có các Tổ:

1. Tổ Nghiệp vụ xuất xứ, sở hữu trí tuệ và tổng hợp.
2. Tổ Thủ tục hải quan và chính sách chuyên ngành.
3. Tổ Giám sát, quản lý hàng ưu đãi đầu tư, gia công và sản xuất xuất khẩu.
4. Tổ Giám sát, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu khác.
5. Tổ Giám sát, quản lý địa điểm và phương tiện xuất nhập cảnh.

Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Tổ thuộc Ban Giám sát quản lý về hải quan theo Phụ lục đính kèm.

Điều 4. Lãnh đạo và biên chế

1. Ban Giám sát quản lý về hải quan có Trưởng ban và một số Phó trưởng Ban theo quy định. Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban; Phó trưởng Ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Biên chế của Ban Giám sát quản lý về hải quan do Cục trưởng Cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Ban Giám sát quản lý về hải quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Giám sát quản lý về hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan trước đây theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Cục Hải quan, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Công Thông tin điện tử Cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCCB (10b).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thọ



Phụ lục
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA CÁC TỔ THUỘC BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HẢI QUAN
(Kèm theo Quyết định số **06** /QĐ-CHQ ngày **05** tháng 3 năm 2025
của Cục trưởng Cục Hải quan)

A. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

I. Tổ Nghiệp vụ xuất xứ, sở hữu trí tuệ và tổng hợp

Tổ Nghiệp vụ xuất xứ, sở hữu trí tuệ và tổng hợp (sau đây gọi là Tổ Nghiệp vụ số 1) có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan hướng dẫn công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa, đàm phán các hiệp định thương mại tự do có liên quan đến nghiệp vụ giám sát, quản lý hải quan; công tác tổng hợp - hành chính và tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng.

Tổ Nghiệp vụ số 1 có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách thực thi và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành và doanh nghiệp thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; đề xuất xử lý đơn đề nghị, gia hạn, chấm dứt kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành và doanh nghiệp việc thực hiện kiểm tra và xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm cả xác minh xuất xứ, cơ chế tự chứng nhận xuất xứ, chống chuyển tải bất hợp pháp và gian lận xuất xứ; Đề xuất thông báo kết quả, chấm dứt hiệu lực của thông báo kết quả xác định trước xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

3. Đầu mối về công tác hội nhập quốc tế và tham gia đàm phán Hiệp định thương mại tự do, phiên họp nhóm chuyên trách, hội thảo quốc tế và khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về chức năng nhiệm vụ của Tổ;

4. Tham mưu nghiên cứu, ứng dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại để chuẩn hoá, cải cách các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

5. Xây dựng theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm chương trình, kế hoạch công tác của Ban;

6. Tổng hợp, đề xuất ý kiến đối với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đánh giá năng lực cán bộ công chức; thực hiện kế hoạch cải cách hành chính;

phối hợp xây dựng chiến lược phát triển ngành Hải quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám sát quản lý về hải quan;

7. Tiếp nhận, xử lý văn bản đến; kiểm tra thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản trước khi trình Cục Hải quan; thực hiện việc lập hồ sơ công việc tại đơn vị và giao nộp vào lưu trữ cơ quan;

8. Tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng cho công chức;

9. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

II. Tổ Thủ tục hải quan và chính sách chuyên ngành

Tổ Thủ tục hải quan và chính sách chuyên ngành (sau đây gọi là Tổ Nghiệp vụ số 2) có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan trong công tác quản lý việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại; xăng, dầu, ga, khí hóa lỏng; phát triển đại lý làm thủ tục hải quan; đầu mối triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại (trừ những hàng hóa đã được giao cho các Tổ khác thuộc Ban).

Tổ Nghiệp vụ số 2 có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Chủ trì xây dựng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ về thủ tục hải quan, kiểm tra hải quan và tổ chức triển khai, tham mưu, đề xuất hướng dẫn, trả lời các vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

3. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành trong việc thực hiện chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và kiến nghị các Bộ, ngành giải đáp vướng mắc, hướng dẫn về chính sách quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

4. Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đại lý làm thủ tục hải quan; quản lý, theo dõi và đề xuất cơ chế ưu tiên cho đại lý làm thủ tục hải quan và nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan;

5. Thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN

- Xây dựng kế hoạch về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và triển khai các giải pháp tạo thuận lợi thương mại;

- Xây dựng, trình Cục Hải quan và các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản quy định, hướng dẫn về triển khai Cơ chế

một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và triển khai các giải pháp tạo thuận lợi thương mại;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đầu mối, giúp việc cho Cục Hải quan, Ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

6. Chủ trì, phối hợp với các Tổ Nghiệp vụ khác xây dựng yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống thông quan điện tử và các hệ thống kiểm tra, giám sát, quản lý về hải quan; nghiệm thu về mặt nghiệp vụ các hệ thống trước khi đi vào vận hành;

7. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

III. Tổ Giám sát, quản lý hàng ưu đãi đầu tư, gia công và sản xuất xuất khẩu

Tổ Giám sát, quản lý hàng ưu đãi đầu tư, gia công và sản xuất xuất khẩu (sau đây gọi tắt là Tổ Nghiệp vụ số 3) có chức năng tham mưu, giúp Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan trong công tác quản lý việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa ưu đãi đầu tư; hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo quyền của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; gia công; nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu; hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất; hàng hoá xuất nhập khẩu tại chỗ, khu công nghệ cao; khu kinh tế cửa khẩu; khu thương mại tự do; khu phi thuế quan; kho bảo thuế.

Tổ Nghiệp vụ số 3 có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

1. Tham mưu đề xuất xây dựng chính sách quản lý hải quan; xác nhận đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan để được áp dụng chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh dịch vụ và các chế độ ưu tiên khác trong khu kinh tế, khu thương mại tự do, khu phi thuế quan, khu công nghệ cao, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất;

2. Chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, đề án, dự án, quy trình nghiệp vụ và tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vướng mắc các đơn vị trong ngành và các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với nước ngoài, sản xuất xuất khẩu, kho bảo thuế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ;

3. Chủ trì xây dựng chính sách, thủ tục hải quan; tổ chức triển khai, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong ngành; tham mưu, đề xuất hướng dẫn, trả lời vướng mắc của tổ chức, cá nhân liên quan thủ tục hải quan đối với: máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định; hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo quyền của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

hàng hoá đầu tư tại nước ngoài; hàng hoá tạm nhập để tái chế, sửa chữa sau đó tái xuất;

4. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

IV. Tổ Giám sát, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu khác

Tổ Giám sát, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu khác (sau đây gọi là Tổ Nghiệp vụ số 4) có chức năng tham mưu giúp Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan trong công tác quản lý việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử; hàng miễn thuế (hàng hóa bán miễn thuế) và các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích thương mại.

Tổ Nghiệp vụ số 4 có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ và tổ chức quản lý, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đường bưu chính, chuyển phát nhanh và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử; hoạt động kinh doanh bán miễn thuế, bán hàng trong khu cách ly;

2. Tham gia ý kiến về công tác quy hoạch, bố trí địa điểm bán hàng miễn thuế, địa điểm bán hàng trong khu cách ly tại sân bay, cảng biển, địa điểm chuyển phát nhanh;

3. Chủ trì xây dựng chính sách, thủ tục hải quan; tổ chức triển khai, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong ngành; tham mưu, đề xuất hướng dẫn, trả lời vướng mắc của tổ chức, cá nhân liên quan thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc các loại hình:

- Hàng hóa quá cảnh, trung chuyển, chuyển cảng, kinh doanh chuyển khẩu và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển chịu sự giám sát hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập, bao gồm cả hàng hóa quá cảnh theo Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (ACTS) trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam;

- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất; hàng hóa là phương tiện chứa hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập theo phương thức quay vòng; hàng hóa tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập khác, bao gồm cả hàng hóa theo Công ước Istanbul về tạm quản hàng hóa;

- Hàng hóa cung ứng cho tàu biển, tàu bay xuất cảnh; hàng hóa là hành lý vượt tiêu chuẩn hành lý miễn thuế; Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tài sản di chuyển; hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu của đối tượng ưu đãi miễn trừ; hàng viện

trợ; hàng hóa phục vụ theo yêu cầu khẩn cấp; hàng hóa là quà biếu, quà tặng, hàng mẫu không thanh toán và các hàng hóa không nhằm mục đích thương mại khác;

4. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

V. Tổ Giám sát, quản lý địa điểm và phương tiện xuất nhập cảnh

Tổ Giám sát, quản lý địa điểm và phương tiện xuất nhập cảnh (sau đây gọi là Tổ Nghiệp vụ số 5) có chức năng tham mưu giúp Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan trong công tác giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu đường biển, cửa khẩu đường hàng không, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất nhập khẩu, ga liên vận quốc tế; thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; xử lý hàng tồn đọng trong khu vực giám sát hải quan; xây dựng nhu cầu đầu tư trang thiết bị kiểm tra, giám sát hải quan; quản lý các địa điểm bao gồm: kho ngoại quan, địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, địa điểm làm thủ tục hải quan được thành lập trong nội địa (cảng cạn, ICD), địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa tập trung, địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS), địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới, kho hàng không, kho hàng không kéo dài, cảng biển, cảng hàng không quốc tế, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất nhập khẩu, ga liên vận quốc tế và địa điểm kiểm tra hải quan khác theo quy định pháp luật (gọi tắt là kho bãi, địa điểm).

Tổ Nghiệp vụ số 5 có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quản lý kho, bãi, địa điểm, bao gồm: địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn, kho ngoại quan; địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS); địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; kho hàng không kéo dài và địa điểm kiểm tra hải quan khác theo quy định pháp luật;

2. Xây dựng quy trình nghiệp vụ hướng dẫn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ và xử lý hàng hóa tồn đọng tại các kho, bãi, địa điểm;

3. Tham gia ý kiến, đề xuất quy hoạch, thiết kế, xây dựng tổng thể khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa, cảng biển, sân bay, nhà ga đường sắt liên vận quốc tế kiểm tra, giám sát, làm thủ tục hải quan đối với hành khách, phương tiện vận tải và hàng hóa;

4. Tham mưu đề xuất xây dựng quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập;

5. Đầu mối triển khai Hiệp định vận tải đường bộ, đường thủy nội địa với các nước có chung đường biên giới, Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng, Hiệp định vận tải biển, Hiệp định Biên giới đất liền, cơ chế một cửa một điểm dừng, kiểm tra chung tại cửa khẩu biên giới với các nước láng giềng; hoạt động thương mại biên giới; hàng hóa cư dân biên giới, chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng mô hình cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh;

6. Tổng hợp, đánh giá sự cần thiết về đầu tư mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan trên cơ sở đề xuất của Chi cục Hải quan khu vực và xây dựng quy trình nghiệp vụ hướng dẫn sử dụng;

7. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn sử dụng mẫu ấn chỉ, mẫu dấu nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý, thực hiện quy trình thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh để trình cấp có thẩm quyền ban hành;

8. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

B. LÃNH ĐẠO VÀ BIÊN CHẾ

1. Tổ thuộc Ban Giám sát quản lý về hải quan có Tổ trưởng và một số Phó Tổ trưởng.

Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổ. Phó Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Biên chế của các Tổ thuộc Ban Giám sát quản lý về hải quan do Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

C. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Mối quan hệ công tác của các Tổ thuộc Ban Giám sát quản lý về hải quan:

1. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan.

2. Đối với các Tổ thuộc Ban Giám sát quản lý về hải quan là quan hệ phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với các đơn vị trong ngành và ngoài ngành Hải quan là quan hệ phối hợp công tác theo sự chỉ đạo và ủy quyền của Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan./.